



ĐỌC THÊM

MỘT NGƯỜI HÀ NỘI

I – NHỮNG ĐIỀU CẦN LUU Ý

1. *Một người Hà Nội* cũng như các tác phẩm khác của Nguyễn Khải luôn có giọng văn rất trải đời. Điều đó có liên quan đến một điểm đặc biệt trong tiểu sử của ông. Nguyễn Khải sinh ra trong một gia đình quan lại nghèo, đã sa sút. Thân phận mẹ con ông là thân phận vợ lẽ con thêm nên tuổi thơ Nguyễn Khải đã phải trải qua nhiều cay đắng, tủi nhục, nhiều khi sống trong sự ghẻ lạnh, khinh ghét của gia đình, họ hàng, thậm chí cả người cha đẻ của mình. Nguyễn Khải sớm phải lăn lộn, quăng quật vào đời để kiếm sống, nuôi mẹ và nuôi em. Có thể nói, chính những trải nghiệm cay đắng thời niên thiếu đầy éo le, tủi cực khiến cho tính cách cũng như văn chương của ông từ sớm đã có những đặc điểm riêng : đó là sự nhẫn nhịn, khôn ngoan, sắc cạnh, tinh táo, là sự già dặn, hiểu người, hiểu đời.

2. Truyện *Một người Hà Nội* thể hiện cái nhìn nghệ thuật mới của Nguyễn Khải về cuộc sống và con người. Trước thời kì đổi mới, cái nhìn nghệ thuật trong truyện ngắn Nguyễn Khải là cái nhìn tinh táo, sắc lạnh, nghiêm ngặt, đơn chiề, nhà văn luôn khai thác hiện thực trong thế xung đột, đối lập cũ – mới, tiến bộ – lạc hậu, tốt – xấu, ta – địch,... qua đó khẳng định xu thế vận động từ bóng tối ra ánh sáng của cuộc sống mới, con người mới. Bước sang thời kì đổi mới, cái nhìn nghệ thuật của Nguyễn Khải là một cái nhìn đầy trân trọng, suy nghiệm, cảm nhận hiện thực xô bồ, hối hả, đầy biến động, đổi thay nhưng cũng đầy hương sắc, chuyển mạnh từ hướng ngoại sang hướng nội, lấy việc khám phá con người làm trung tâm. Nhà văn nhìn con người trong mối quan hệ chặt chẽ với lịch sử, với quá khứ dân tộc, với quan hệ gia đình và tiếp nối thế hệ, để rồi cuối cùng bao giờ cũng khẳng định, ngợi ca những giá trị nhân văn cao đẹp của cuộc sống và con người hôm nay.

3. GV cần giúp HS :

– Cảm nhận được lối sống, bản lĩnh văn hoá của một người Hà Nội ; từ đó thấy rõ vẻ đẹp giản dị, chân thực của những con người bình thường mà cuộc đời họ song hành cùng những chặng đường lao của đất nước và chính họ đã góp phần làm nên lịch sử dân tộc.

– Thấy được thành công đáng chú ý về giọng điệu trần thuật và nghệ thuật xây dựng nhân vật của Nguyễn Khải.

II – HƯỚNG DẪN ĐỌC THÊM

Câu 1

Nhân vật trung tâm của truyện ngắn là cô Hiền, một người Hà Nội bình thường. Cũng như những người Hà Nội bình thường khác, cô đã cùng Hà Nội, cùng đất nước trải qua nhiều biến động, thăng trầm nhưng vẫn giữ được cái cốt cách người Hà Nội, cái bản lĩnh văn hoá của người Hà Nội. Cô sống thẳng thắn, chân thành, không giấu giếm quan điểm, thái độ của mình trước mọi hiện tượng xung quanh. Trước niềm vui kháng chiến thắng lợi, miền Bắc bắt tay vào xây dựng cuộc sống mới, cô nhận xét : “Vui hoi nhiều, nói cũng hoi nhiều” ; theo cô “Chính phủ can thiệp vào nhiều việc của dân quá”, nào phải tập thể dục mỗi sáng, phải sinh hoạt văn nghệ mỗi tối, vợ chồng phải sống ra sao, trai gái yêu nhau như thế nào, thậm chí cả tiền công sá cho kẻ ăn người ở... Không hề lâng mạn, viển vông, cô là người có đầu óc rất thực tế. Cô tính toán mọi việc trước sau rất khôn khéo và “đã tính là làm, đã làm là không thèm để ý đến những đàm tiếu của thiên hạ”. Thời son trẻ, cô giao du với đủ loại thanh niên con nhà giàu, nghệ sĩ văn nhân, nhưng khi phải làm vợ làm mẹ, “cô chọn bạn trăm năm là một ông giáo cấp Tiểu học hiền lành, chăm chỉ” ; cô sinh năm đứa con, đến đứa con gái út, cô nói với chồng : “Từ nay là chấm dứt chuyện sinh đẻ, bốn mươi tuổi rồi, nếu ông và tôi sống đến sáu chục thì con út đã hai mươi, có thể tự lập được, khỏi phải sống bám vào các anh chị”. Cô bảo ban, dạy dỗ con cháu cách sống làm một người Hà Nội lịch sự, tế nhị, hào hoa, biết giữ gìn phẩm chất, giá trị của người Hà Nội. Cô dạy từ những việc làm nhỏ nhất “ngồi vào bàn ăn cô thường chú ý sửa chữa cách ngồi, cách cầm bát cầm đũa, cách múc canh, cả cách nói chuyện trong bữa ăn” đến cái lớn nhất là quan niệm sống, lối sống : “Chúng mày là người Hà Nội thì cách đi đứng nói năng phải có chuẩn, không được sống tuỳ tiện, buông tuồng”, “Tao chỉ dạy chúng nó biết tự trọng, biết xấu hổ...”.

Như mọi người khác, cuộc đời cô Hiền song hành cùng những chặng đường dài, những biến động lớn lao của đất nước. Ở đây, lịch sử dân tộc đã được soi sáng qua số phận, cách ứng xử của từng cá nhân. Là một con người, cô Hiền luôn giữ gìn phẩm giá, nhân cách ; là một người công dân, cô chỉ làm những gì có lợi cho đất nước, vì vận mệnh sống còn của đất nước. Xuất phát từ lí tưởng cao đẹp xây dựng một xã hội nhân ái, không có cảnh người bóc lột người, chế độ mới chỉ trân trọng sự

lao động sáng tạo của từng người, không chấp nhận hiện tượng ông chủ và kẻ làm thuê, vì thế sau hoà bình lập lại ở miền Bắc mới có chính sách cải tạo tư sản. Mặc dù có “bộ mặt rất tư sản, cách sống rất tư sản”, nhưng cô Hiền không phải học tập, cải tạo vì cô “không bóc lột ai cả”. Cô mở cửa hàng bán đồ lưu niệm và tự tay làm ra sản phẩm : “Hoa làm rất đẹp, bán rất đắt”, “chỉ có một mình cô làm, các em thì chạy mua vật liệu”. Cô không đồng ý cho chồng mua máy in và thuê thợ làm chỉ vì cô muốn góp phần vào việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ để nhanh chóng khôi phục đất nước sau chiến tranh. Bước vào cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước, cô vô cùng thương con, lo lắng cho con nhưng sẵn sàng cho con ra trận như những thanh niên khác và mình cũng được vui buồn lo âu như những bà mẹ Việt Nam khác. Trước việc đưa con đầu tình nguyện xin đi đánh Mĩ, cô nói : “Tao đau đớn mà bằng lòng, vì tao không muốn nó sống bám vào sự hi sinh của bạn bè. Nó dám đi cũng là biết tự trọng”. Ba năm sau, đưa em theo bước anh, cũng đòi vào chiến trường, cô bày tỏ thái độ của mình : “Tao không khuyến khích, cũng không ngăn cản, ngăn cản tức là bảo nó tìm đường sống để các bạn nó phải chết, cũng là một cách giết chết nó”, “Tao cũng muốn được sống bình đẳng với các bà mẹ khác, hoặc sống cả hoặc chết cả, vui lè thì có hay hờn gì”. Suy nghĩ bình dị như thế của cô Hiền là suy nghĩ của một người thiết tha yêu nước.

Vì sao tác giả cho cô Hiền là “một hạt bụi vàng” của Hà Nội ? Nói đến hạt bụi là người ta nghĩ đến một vật rất nhỏ bé, tầm thường, ít ai nhận thấy, chẳng có giá trị gì. Có điều, là hạt bụi vàng thì dù rất nhỏ bé nhưng lại mang giá trị quý báu, bao nhiêu hạt bụi vàng hợp lại sẽ thành “ánh vàng” chói sáng. Cô Hiền là một người Hà Nội bình thường, vô danh, nhưng ở cô thấm sâu những cái tinh hoa trong bản chất người Hà Nội ; những người Hà Nội như cô đã là “những hạt bụi vàng lấp lánh đâu đó ở mỗi góc phố Hà Nội”, tất cả đang “bay lên cho đất kinh kì chói sáng những ánh vàng !”. Ánh vàng ấy là phẩm giá người Hà Nội, là cái truyền thống, cốt cách người Hà Nội, Hà Nội linh thiêng và hào hoa, Hà Nội văn hiến nghìn năm.

Câu 2

Xung quanh cô Hiền là những người Hà Nội khác. Đứa con trai đầu mà cô Hiền rất yêu quý là Dũng. Anh đã sống đúng với những lời mẹ dạy về cách sống của người Hà Nội. Năm 1965, giữa lúc cuộc kháng chiến chống Mĩ đang diễn ra ác liệt, vừa tốt nghiệp trung học, Dũng tình nguyện đăng ký xin đi đánh Mĩ. Tháng tư anh lên Thái Nguyên huấn luyện, tháng bảy vào Nam, anh đã chiến đấu suốt mười năm và đã trở về. Nhưng có biết bao đồng đội của anh không có mặt trong ngày toàn thắng. Trong số 660 thanh niên ưu tú của Hà Nội lên đường cùng Dũng ngày ấy, “bây giờ còn lại khoảng chừng trên dưới bốn chục”, hơn 600 người đã hiến dâng tuổi xuân của mình

cho ngày hạnh phúc hôm nay của đất nước. Nhớ về bao đồng đội đã hi sinh, Dũng xót xa thương Tuất, người bạn cùng trung đoàn. Dũng nhớ ngày vào Nam, tàu qua ga Hà Nội, mẹ Tuất làm ở phòng phát thanh nhà ga, Tuất nghe rõ tiếng mẹ mình phát trên loa, nhưng anh không thể xuống ga để từ biệt mẹ. Đây cũng là những lời cuối cùng của mẹ mà Tuất nghe thấy, anh đã “hi sinh ở trận đánh vào Xuân Lộc, trước ngày toàn thắng có mấy ngày”. Có biết bao bà mẹ Hà Nội vô cùng thương con và đầy nghị lực như người mẹ của anh, họ đã nén chịu nỗi đau mất con, tiếp tục sống, tiếp tục dựng xây cuộc sống này. Gặp lại bạn chiến đấu của con, “người bà run bần bật nhưng không khóc” và bà nói run rẩy : “Nín đi con, nín đi Dũng. Cô đã biết cả. Cô biết từ mấy tháng nay rồi”. Có thể nói, tất cả những người Hà Nội ấy đã gop phần tô thắm thêm cốt cách tinh thần người Hà Nội, phẩm giá cao đẹp của con người Việt Nam.

Trong tiểu thuyết *Gặp gỡ cuối năm*, Nguyễn Khải từng viết : “Tôi thích cái ngày hôm nay, cái hôm nay ngắn ngang, bề bộn, bóng tối và ánh sáng, màu đỏ và màu đen, đầy rẫy những biến động, những bất ngờ, mới là mảnh đất phì nhiêu cho các cây bút thỏa sức khai vở”. Đây cũng là một trong những đặc điểm của tư duy nghệ thuật mới : nhìn thẳng vào sự thật, làm cho con người ý thức về sự thật. Bên cạnh sự thật về những người Hà Nội có phẩm cách cao đẹp, còn có sự thật về những người tạo nên “nhận xét không mấy vui vẻ” của nhân vật “tôi” về Hà Nội. Đó là “ông bạn trẻ đạp xe như gió” đã làm xe người ta suýt đổ, lại còn phóng xe vượt qua rồi quay mặt lại chửi : “Tiên sư cái anh già !” – thật là tục tằn, thô bỉ. Đó là những người mà nhân vật “tôi” quên đường phải hỏi thăm, “Có người trả lời, là nói sõng hoặc hất cằm, có người cứ giương mắt nhìn mình như nhìn con thú lạ” – không còn vẻ gì là cái tế nhị, thanh lịch của người Hà Nội. Cuộc sống là như thế. Hà Nội còn phải làm rất nhiều điều để giữ gìn và phát huy cái đẹp trong tính cách người Hà Nội.

Câu 3

Chuyện cây si cổ thụ ở đền Ngọc Sơn bị bão đánh bật rẽ rồi lại hồi sinh gợi nhiều suy nghĩ về lẽ đời, về quy luật bất diệt của sự sống, nói như cô Hiền : “Thiên địa tuần hoàn, cái vào ra của tạo vật không thể lường trước được”. Cây si này mọc ở đền Ngọc Sơn, nó biểu tượng cho nét cổ kính, linh thiêng của Hà Nội. Tuy nhiên, cây si cổ thụ cũng có thể bị bão đánh đổ, “tán cây đè lên hậu cung, một phần bộ rẽ bật đất chống ngược lên trời”. Đó là quy luật khắc nghiệt của tự nhiên, cũng là quy luật của sự vận động xã hội : Hà Nội đẹp đẽ, thanh bình ; Hà Nội trải qua bao biến cố dữ dội suốt trường kì lịch sử. Cây si dù bị bật một phần bộ rẽ vẫn hồi sinh, lại trở thành xanh lá nhờ ý thức bảo vệ của con người. Sức sống, vẻ đẹp, truyền thống văn hoá của Hà Nội cũng trường tồn như vậy. Chuyện cây si cổ thụ ở

đền Ngọc Sơn đã biểu hiện một nét phong cách quen thuộc của Nguyễn Khải : khắc họa hình ảnh không phải chỉ để miêu tả sự vật, kể lại sự việc, mà chủ yếu để triết luận về hiện thực.

Câu 4

Giọng điệu trần thuật và nghệ thuật xây dựng nhân vật của Nguyễn Khải trong truyện ngắn này có những nét đặc sắc, đáng chú ý. Trong tác phẩm văn học, giọng điệu phản ánh lập trường xã hội, thái độ, tình cảm và thị hiếu thẩm mĩ của tác giả, nó có vai trò rất lớn trong việc tạo nên phong cách nhà văn và tác dụng truyền cảm cho người đọc. Còn trần thuật là phương diện cơ bản của tác phẩm tự sự, bao gồm việc giới thiệu, khái quát, thuyết minh, miêu tả đối với nhân vật, hoàn cảnh, sự kiện theo cách nhìn của một người kể chuyện nhất định. Giọng điệu được thiết kế bởi mối quan hệ giữa thái độ, lập trường tư tưởng, tình cảm của người kể chuyện với các sự kiện, hiện tượng được miêu tả, tất cả hướng tới người nghe, người đọc, được gọi là giọng điệu trần thuật. Trong truyện ngắn này, có thể thấy một giọng điệu trần thuật rất trải đời, vừa tự nhiên, dân dã vừa trùu nặng suy tư, vừa giàu chất khái quát, triết lí, vừa đậm tính đa thanh. Ở đây tác giả hoàn toàn nhập thân vào nhân vật “tôi” để diễn tả, kể lại những gì mà mình đã chứng kiến, đã trải qua, đã nghiệm thấy. Chính cái chất tự nhiên, dân dã đã tạo nên phong vị hài hước rất có duyên trong giọng điệu trần thuật của nhân vật “tôi”, chẳng hạn : “Trong lí lịch cán bộ tôi không ghi tên cô Hiền. Họ thì xa, bắn súng đại bác chưa chắc đã tới, huống hồ còn là bà tư sản, dính líu vào lại thêm phiền...”. Bằng vốn hiểu biết và sự trải nghiệm sâu sắc của bản thân, nhân vật “tôi” luôn thể hiện cách nhìn nhận cuộc sống và con người theo hướng suy ngẫm, chiêm nghiệm, triết lí, chẳng hạn : “Sau bữa tiệc mừng đại thắng mười lăm năm, tầng lớp lính đã mất ngôi vị độc tôn của mình rồi. Nay giờ là thời các giám đốc công ty, các tổng giám đốc công ty, các cố vấn, chuyên viên kinh tế thật giả đủ loại lên ngôi ban phát mọi tiêu chuẩn giá trị cho cả xã hội ...”. Giọng điệu trần thuật ở đây còn mang tính chất đa thanh, trong lời kể thường có nhiều giọng, giọng tự tin xen lẫn giọng hoài nghi : “Chúng tôi thì vui thế, tại sao những người vốn sống ở Hà Nội chưa thật vui nhỉ ?”, giọng tự hào xen lẫn giọng tự trào : “Nói cho thật, Dũng mới là nhân vật chính, còn tôi chỉ là một loại nhân vật phụ, ghé gầm vào cái vinh quang chung mà thôi...”. Có thể nói, giọng điệu trần thuật như thế đã làm cho truyện ngắn Nguyễn Khải đậm đặc chất tự sự rất đời thường mà hiện đại.

Không chỉ tổ chức giọng điệu mà trong xây dựng nhân vật, tất cả cũng được quy tụ bởi điểm nhìn nghệ thuật từ nhân vật “tôi”. Ở đây nhân vật “tôi” là “đồng chí

Khải”, là “anh Khải” (dịch danh tác giả), nhưng cũng có thể hiểu một cách phiếm định là một người nào đó được phân vai người kể chuyện, người dẫn chuyện, người trần thuật và cũng là một cá nhân tự ý thức, tự biểu hiện mình. Những chi tiết tiêu sử (có thể của tác giả) như “Hà Nội vừa giải phóng... chúng tôi ngày ấy mới hăm bốn hăm nhăm cái xuân xanh”, “chín năm xa phố phường”, “Tôi sống ở Thành phố Hồ Chí Minh thỉnh thoảng có việc phải ra Hà Nội”... đã làm tăng tính chân thật của điểm nhìn nghệ thuật. Tạo tình huống gấp gáp giữa nhân vật “tôi” với các nhân vật khác cũng là cách để khám phá, phát hiện tính cách các nhân vật. Những cuộc gặp gỡ gắn với những thời đoạn khác nhau của hiện thực đất nước : sau hoà bình lập lại năm 1954, sau đại thắng mùa xuân năm 1975, rồi “nhiều năm đã trôi qua”, đất nước bước vào thời kì đổi mới... theo đó mà miêu tả sự vận động của tính cách cô Hiền, nhận xét về hành động, cách ứng xử của Dũng, Tuất, mẹ Tuất,... Ngôn ngữ các nhân vật cũng góp phần khắc họa sâu sắc tính cách của từng người. Ngôn ngữ của nhân vật “tôi” đậm vẻ suy tư, chiêm nghiệm, day dứt, trăn trở, lại thoáng vẻ hài hước, tự trào của người rất trải đời : “Thưa cô, là bọn lính chúng tôi, là giai cấp lính chúng tôi chứ ai nữa ?... Cho nên cái mùi lính tráng thâm nhiễm vào mọi nơi mọi chỗ...”. Cô Hiền có đầu óc thực tế, tư duy lôgic, cách nói của cô ngắn gọn, rõ ràng, dứt khoát ; đây là cuộc đối thoại của cô với ông chồng đang định mua máy in để kinh doanh : “Ông có đúng máy được không ?”, “Không”, “Ông có sắp chữ được không ?”, “Không”, “Ông sẽ phải thuê thợ chứ gì. Đã có thợ tất có chủ, ông muốn làm một ông chủ dưới chế độ này à ?”. Một người lính dày dạn trận mạc đã cùng bao đồng đội vào sinh ra tử như Dũng tất phải có những lời thật xót xa : “Cháu biết nói thế nào với một bà mẹ có con hi sinh, mà bạn của con mình lại vẫn còn sống, sống đến bây giờ, đến hôm nay”...

III – TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đinh Quang Tốn, *Nguyễn Khải với Hà Nội*, báo Văn nghệ, số 19/1975.
2. Trần Thanh Phuong, *Nguyễn Khải với “Hà Nội trong mắt tôi”*, phụ san Văn nghệ quân đội, số 11/1998.